

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁT HẢI
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 28-11-2019
V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁT HẢI, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Văn Năm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Văn Tân
2. Bà Nguyễn Thị Lệ

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Thế Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lam - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 66/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2019, về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2019 và Thông báo về việc thay đổi lịch xét xử số 01/TB-TA ngày 22 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Ngô Tùng S, địa chỉ: Cụm 2, tổ dân phố Đ, thị trấn C, huyện C, thành phố Hải Phòng; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Chị Đinh Thị Q; địa chỉ: Cụm 2, tổ dân phố Đ, thị trấn C, huyện C, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện ngày 30-8-2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là anh Ngô Tùng S trình bày:

- Về hôn nhân: Anh kết hôn với chị Đinh Thị Q trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện B, tỉnh L vào ngày 04-6-2018. Sau khi kết hôn, anh và chị Q về chung sống với bố mẹ đẻ của anh tại Cụm 2, tổ dân phố Đ, thị trấn C, huyện C, thành phố Hải Phòng; anh chị sống vui vẻ hòa thuận được 02

tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị Q sống không chung thủy với anh, anh đã khuyên bảo rất nhiều lần nhưng chị Q không nghe dẫn đến tình cảm anh chị thường xuyên to tiếng và xúc phạm lẫn nhau, cứ mỗi lần mâu thuẫn thì chị Q lại tự ý bỏ nhà đi được khoảng 7 đến 8 ngày lại về. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Q.

- Về con chung: Anh và chị Q chưa có.

- Về tài sản chung: Anh và chị Q không có.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án cho chị Q theo quy định của pháp luật. Tòa án cũng đã triệu tập chị Q nhiều lần, nhưng chị Q vẫn không đến Tòa án tham gia tố tụng để giải quyết vụ án. Vì vậy, Tòa án không có bản tự khai của chị Q. Tòa án tiến hành xác minh tại nơi cư trú của chị Q và địa phương, cho thấy: Chị Q sáng sớm đi làm, tối muộn mới về, thời gian giờ giấc không cố định và không rõ công việc cụ thể của chị Q đang làm việc gì.

Do chị Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt nên Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ vắng mặt chị Q theo khoản 2 Điều 208 của Bộ luật Tố tụng dân sự; đồng thời, Tòa án lập biên bản về việc không tiến hành hòa giải được theo khoản 1 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án cũng đã thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ cho chị Q theo khoản 3 Điều 210 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bên cạnh đó, các văn bản tố tụng khi không tổng đạt được cho chị Q, Tòa án đều tiến hành việc niêm yết công khai tại nơi cư trú của chị Q, đồng thời niêm yết tại trụ sở UBND thị trấn C.

Trước khi mở lại phiên tòa, nguyên đơn anh Ngô Tùng S có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Q.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án; đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hôn nhân: Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh S.

Về con chung: Anh và chị Q chưa có.

Về tài sản chung: Anh và chị Q không có.

Về án phí: Anh S phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào ý kiến của đương sự, kết quả xác minh, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn là anh S có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Phiên tòa ngày 18-11-2019, chị Q vắng mặt mà không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa, niêm yết Quyết định hoãn phiên tòa và Thông báo về việc thay đổi lịch xét xử. Tại phiên tòa này, chị Q vẫn vắng mặt mà không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh S và chị Q.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là quan hệ tranh chấp về ly hôn, bị đơn là chị Q cư trú tại: Cụm 2, tổ dân phố Đ, thị trấn C, huyện C, thành phố Hải Phòng, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cát Hải.

[3] Về hôn nhân: Anh Ngô Tùng S và chị Đinh Thị Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vũ Lăng, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn, giấy chứng nhận kết hôn số 09, ngày 04-6-2018. Theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[4] Các tài liệu, chứng cứ mà Tòa án thu thập được, xác định: Trong quá trình hôn nhân, anh S và chị Q chung sống hòa thuận được 02 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh chị, sống nghi ngờ lẫn nhau không chung thủy, phong cách sống không còn phù hợp, thường xuyên xúc phạm lẫn nhau, không có trách nhiệm gì đến đời sống chung. Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân của anh S, chị Q đã không còn hạnh phúc và lâm vào tình trạng trầm trọng; đời sống chung giữa anh S và chị Q không còn tồn tại nên có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh S đối với chị Q, theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[5] Về con chung: Anh S và chị Q chưa có.

[6] Về tài sản chung: Anh S nêu, giữa anh và chị Q không có tài sản chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Anh S là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: Anh S và chị Q có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của anh Ngô Tùng S, cho ly hôn giữa anh S và chị Đinh Thị Q.

2. Về án phí: Anh S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà anh đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai số 0003535 ngày 18-9-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cát Hải, anh S đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Anh S và chị Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết .

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Cát Hải;
- Chi cục THADS huyện Cát Hải;
- UBND xã V, huyện B, tỉnh L;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Văn Năm